TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 150/2026/HS-ST
Ngày: 13-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Văn Lực;

Ông Nguyễn Đức Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Tường Vy là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 08, 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 08 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026; quyết định hoãn phiên tòa số 69/2026/HSST-QĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 86/2026/HSST-QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Hà Thọ M, sinh năm 1986 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn D, xã H, tỉnh Thanh Hóa); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Thọ T (đã chết) và bà Hà Thị T1, không rõ năm sinh; có vợ là Nguyễn Thanh L, sinh năm 1985 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Lê Hoàng T2, sinh năm 1989 tại tỉnh Thành phố H2; nơi cư trú: B đường số A, tổ E, khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: B đường số A, tổ E, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M1, sinh năm 1957 và bà Điêu Mỹ L1, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2024 đến ngày 31/10/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt.

3. Hà Thọ N, sinh năm 1977 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn D, xã H, tỉnh Thanh Hóa); tạm trú: Hộ bà Nguyễn Thị H, Tổ E khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là: Hộ

bà Nguyễn Thị H, Tổ E khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Thọ H1, sinh năm 1954 và bà Hà Thị N1, sinh năm 1956; có vợ là Lê Thị N2, sinh năm 1982 và có 02 con sinh năm 2003 và 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/08/2021 bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" theo quyết định số 63974/QĐ-XPHC. Bị can đã đóng phạt ngày 30/11/2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2024 đến ngày 13/5/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh.

2.2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1985, nơi cư trú: Thôn D, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Nguyễn Chí T3, sinh năm 1998; nơi cư trú: Xã A, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

- Vũ Thị T4, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Xóm C, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Trần Thị Thúy V, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Tổ A, khu phố H, phường C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Lý Thanh T5, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Số D, tổ C, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Vũ Văn T6, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Số B, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị Thanh N3, sinh năm: 1978; nơi cư trú: khu phố E, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Nguyễn Quốc N4, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Ấp Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Võ Chiến S, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Tổ E, Ấp T, phường C, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

- Neàng Sóc T10, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Ấp S, xã A, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Bùi Văn C, sinh năm: 1958; nơi cư trú: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Bùi Văn P, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2.3. Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng T2:

Ông Trần Minh T7, sinh năm 1985 – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Thọ M sinh sống tại căn nhà không số, đường B, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Bản thân M từng làm thợ sửa xe nên nảy sinh ý định mua xe mô tô do người khác trộm cắp về để tháo rời bán phụ tùng kiếm lời. Hà Thọ M có quen biết với một

thanh niên tên thường gọi là T8 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) M thỏa thuận với Tí khi nào có xe mô tô thì liên hệ báo cho M về đặc điểm đời xe, loại xe, giá cả, tình trạng xe, nếu M thấy giá hợp lý thì sẽ đồng ý mua và giao xe đến căn nhà M thuê. Sau khi nhận xe thì M sẽ trả tiền mặt cho T8 rồi vô hiệu hóa các thiết bị định vị, tháo rời các bộ phận của xe và đăng tải lên các trang facebook mua bán phụ tùng xe máy để bán, sau đó sẽ gửi phụ tùng theo từng đơn hàng đến địa chỉ của người mua thông qua dịch vụ giao hàng của V1. Nhân viên giao hàng sẽ thu hộ tiền cho M, sau đó chuyển lại tiền cho M sau khi trừ đi chi phí vận chuyển. Đồng thời, thông qua T8, M còn quen biết với một thanh niên tên N5 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn của T8 và M cũng mua xe mô tô của N5 với hình thức như Tí khoảng 04 - 05 lần.

Khoảng tháng 9/2023, anh họ của M là Hà Thọ N trong quá trình đến nhà M chơi thì thấy M mua các xe máy về tháo từng phụ tùng bán. M nói với N "Anh có rảnh thì qua đây phụ em, có gì em cho anh tiền xài" thì N đồng ý các bên không hứa hẹn trả lương. Bị cáo N phụ giúp M trong việc tháo rời các bộ phận xe và đóng gói để bán cho khách. Một tuần N đến nhà của M phụ việc khoảng 02 đến 03 ngày các bên không hứa hẹn trả lương, quá trình phụ M có đưa cho N 03 lần tiền, lần 1 số tiền 1.000.000 đồng; lần 2 số tiền 2.000.000 đồng; lần 3 số tiền 500.000 đồng để đổ xăng và sinh hoạt. Tổng số tiền Hà Thọ M đã cho Hà Thọ N là 3.500.000 đồng. Thời gian đầu bị cáo N phụ tháo những xe ô tô trên thì không biết những chiếc xe trên do bị cáo M phạm tội mà có. Sau thời gian phụ M, bị cáo N quan sát và biết những xe mô tô này do người khác trộm cắp đem bán cho M. Khoảng tháng 9/2024, M có đưa 01 túi nylon màu đen bên trong có khoảng 05 - 06 biển số xe được cuộn lại cho N đi vứt bỏ tại bụi cỏ ven đường thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng không xác định được vị trí cụ thể.

Từ khoảng tháng 9/2024, N tìm được công việc mới nên không thường xuyên đến nhà chơi nên bị cáo M thuê Lê Hoàng T2 với tiền công 10.000.000 đồng/ tháng để giúp M tháo rời từng loại phụ tùng. Khi T2 đến làm việc thời gian đầu chỉ phụ Mạnh rửa phụ tùng, quấn dây, làm công việc nhà như rửa chén, lau dọn nhà cửa, sau khoảng thời gian nữa tháng thì T2 thấy những chiếc xe Mạnh mua không có chìa khóa ổ khóa xe bị hỏng T2 biết những xe mô tô này do người khác trộm cắp mà có nên phải tháo các linh kiện, biển số phải bẻ cong lại để mang đi vứt bỏ. Khi có khách mua hàng thì T2 là người hỗ trợ M đóng hàng và giao cho nhân viên giao hàng.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/10/2024, M nhận được cuộc gọi từ sim số điện thoại 0374.196526 của T8 với nội dung: "em mới đá được chiếc SATRIA đời 2019, anh có mua không", nghe vậy M liền hiểu ý của T8 tức là vừa trộm được xe môtô trên và đang muốn bán nên M hỏi lại "giá sao em" thì T8 trả lời "Bảy triệu anh ơi". M đã đồng ý mua rồi hẹn T8 chạy xe đến chỗ ở của mình để giao xe môtô nhãn hiệu SUZUKI, số loại: SATRIA, màu xanh có gắn biển số 66K1-393.09 Mạnh cho Tí 7.000.000 đồng tiền mặt. Sau khi mua được xe, M đem xe đến tại căn nhà không số nêu trên đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính chỗ ở của bị cáo M phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Bản kết luận định giá tài sản số 171/KL-HD0ĐGTS ngày 04/11/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: giá trị chiếc xe môtô hai bánh nhãn hiệu Suzuki Satria màu Xanh đen, số khung: MH8DLIIAZKJ209810, số

máy: CGA1- ID209829, gắn biển số 66K 1- 393.09, có giá trị là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu).

Theo kết quả cung cấp thông tin do Tổng Công ty Cổ phần B ngày 13/5/2025 xác định: Tổng số tiền thu được từ 960 đơn hàng của Hà Thọ M đã bán thành công trên ứng dụng từ 01/01/2023 đến ngày 26/10/2024 là 773.846.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi ba triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS-KV16 ngày 11/08/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Hà Thọ M về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Đ b Khoản 4 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Lê Hoàng T2 và Hà Thọ N về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh rút, thay đổi một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo. Rút về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Hoàng T2. Thay đổi số tiền bị cáo M thu lợi bất chính từ 773.846.000 đồng trừ đi tiền cước vận chuyển 109.961.343 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 663.884.657 đồng. Phát biểu quan điểm luận tội, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo và đưa ra quan điểm xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 323; Điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hà Thọ M từ 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Hoàng T2 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hà Thọ N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 66K1-393.09 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Chí T3 nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho ông T3.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 36B6-894.35. Ngày 25/02/2024, Hà Thọ N mua lại xe mô tô trên từ Công ty TNHH D, có làm giấy tờ mua bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Nguyên để nhờ xe mô tô trên tại căn nhà không số của M. Do xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho Hà Thọ N.

- Đối với 04 (Bốn) thiết bị hình hộp màu đen có gắn ống hình trụ phần trên đầu; 01 (Một) máy khoan cầm tay nhãn hiệu makita, màu xanh đen; 01 (Một) máy

khoan cầm tay nhãn hiệu Dekton, màu xanh đen; 02 (Hai) cái kiềm bằng kim loại, màu đỏ đen; 03 (Ba) cờ lê bằng kim loại, màu trắng sáng; 01 (Một) tua vít bằng kim loại, màu xanh là tài sản của Hà Thọ M dùng sử dụng để tháo phụ tùng xe mô tô thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) pô xe máy nhãn hiệu Suzuki bằng kim loại, màu trắng sáng; 01 (Một) cặp gương chiếu hậu xe máy, màu đen; 02 (Hai) bình ắc quy nhãn hiệu GS, màu đen; 02 (Hai) yên xe máy, màu đen; 01 (Một) cặp phuộc xe máy màu trắng sáng; 02 (Hai) gác chân trước bằng kim loại, màu đen; 01 (Một) cặp bánh xe máy trước sau, gồm: Niềng xe và vỏ xe; 01 (Một) gấp sau xe máy màu bạc là tài sản thu giữ tại nhà của Hà Thọ M. M khai nhận các tài sản này trong quá trình Mạnh tháo phụ tùng của các xe trộm cắp chưa bán được, không xác định được tài sản này của ai nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max thu giữ kèm sim số 0896.123.971 của Hà Thọ M là công cụ sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với các biển số xe 67C1-636.54; 67E1-216.53; 61B2-115.67; 61D2-122.16; 61G1-817.36; 61N1-196.23; 66P2-259.44; 67F1-042.45; 67H1-487.80 đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giải quyết theo thẩm quyền và xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 09 (chín) biển số xe máy, gồm: 61B2-115.67, 61D2-122.16, 61G1-817.36, 61N1-196.23, 67H1-487.80, 67F1-042.45, 67C1-636.54, 67E1-216.53 và 66P2-259.44 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Nguyễn Thanh L là vợ của Hà Thọ M, quá trình điều tra xác định L không tham gia thực hiện hành vi phạm tội cùng với M, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không đề nghị xử lý.

Đối với người tên T8, N5 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với số tiền thu lợi bất chính của Hà Thọ M là 773.846.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi ba triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) trừ tiền cước vận chuyển 109.961.343 đồng, số tiền còn lại là 663.884.657 đồng, buộc bị cáo giao nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính của Hà Thọ N là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), buộc bị cáo giao nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính của Lê Hoàng T2 là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), buộc bị cáo giao nộp Ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng T2 đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng khắc phục hậu quả, phạm tội do lạc hậu bị cáo có trình độ học vấn thấp lớp 1 được quy định tại s, b, i, k khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thự hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Thọ M, Lê Hoàng T2 và Hà Thọ N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến ngày 26/10/2024, Hà Thọ M đã mua xe mô tô không rõ nguồn gốc do đối tượng T8 và đối tượng N5 chưa rõ nhân thân lai lịch chiếm đoạt của người khác, sau đó tháo lắp phụ tùng để bán kiếm lời thu lợi bất chính tổng số tiền 773.846.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi ba triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) trừ tiền cước vận chuyển 109.961.343 đồng, số tiền thu lợi là 663.884.657 đồng. Lê Hoàng T2 và Hà Thọ N giúp sức cho Hà Thọ M để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của Hà Thọ M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của Lê Hoàng T2 và Hà Thọ N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Hà Thọ M, Lê Hoàng T2 và Hà Thọ N về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật Hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tư lợi nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh rút, thay đổi một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo. Rút bị cáo Lê Hoàng T2 về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Thay đổi số tiền bị cáo M thu lợi bất chính là 663.884.657 đồng.

Xét, việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo T2 thì công việc chính của bị cáo T2 là thợ sơn nước quá trình làm việc cho bị cáo M

nếu ngày nào có công trình thì bị cáo T2 xin nghĩ đi làm. Bị cáo không lấy số tiền thu lợi bất chính làm nguồn thu nhập chính nên bị cáo không phạm tội có tính chất chuyên nghiệp tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, việc rút quyết định truy tố này là phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xét.

Xét, đối với số tiền thu lợi bất chính 773.846.000 đồng trừ đi tiền cước vận chuyển 109.961.343 đồng buộc bị cáo phải nộp là 663.884.657 đồng. Theo kết quả cung cấp thông tin do Tổng Công ty Cổ phần B ngày 13/5/2025 xác định tổng số tiền thu được từ 960 đơn hàng của Hà Thọ M đã bán thành công là 773.846.000 đồng, tuy nhiên sau khi bị cáo đã trừ tiền cước vận chuyển số tiền 109.961.343 đồng, thực tế bị cáo nhận được số tiền thu lợi bất chính là 663.884.657 đồng. Do vậy, việc thay đổi quyết định truy tố là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Thọ M phạm tội có tính chất chuyên nghiệp thực hiện hành vi phạm tội từ năm 2023 và phạm tội năm lần trở lên về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và lấy đó làm nghề sinh sống và làm nguồn sống chính được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Hà Thọ M quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có cha là ông Hà Thọ T là liệt sĩ và có giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ quy định tại điểm s, x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Bị cáo Hà Thọ N quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có cha, mẹ ruột là ông Hà Thọ H1 và bà Hà Thị N1 được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng nhất và hạng nhì, bị cáo N đã tự nguyện nộp số tiền 3.500.000 đồng thu lợi bất chính, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính của gia đình nuôi ba mẹ già và con là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Bị cáo Lê Hoàng T2 quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng thu lợi bất chính là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về đồng phạm: Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo M là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, rủ rê bị cáo T2, N cùng thực hiện nên tham gia với vai trò chính; bị cáo T2 và N tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức với vai trò thứ yếu.

- Xét hành vi của các bị cáo M diễn ra nhiều lần, trong trong thời gian dài, gây mất an ninh trật tự tại địa phương thể hiện thái độ xem thường pháp luật của nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Xét hành vi của các bị cáo T2 có thời gian làm việc một tháng cho bị cáo M từ tháng 09/2024 đến ngày 27/10/2024 và bị cáo đã nhận số tiền lương là 10.000.000 đồng, thời gian đầu bị cáo không biết bị cáo M tiêu thụ tài sản phạm tội mà có quá trình làm việc khoảng hơn mười lăm ngày thì bị cáo quan sát thấy ổ khóa xe bị hư, xe không có chìa khóa vẫn nổ máy nên biết hành vi tiêu thụ của M nhưng không có ý kiến vẫn giúp sức. Tuy nhiên bị cáo đã bị tam giam từ thời gian ngày 27/10/2024 đến ngày 31/10/2025 là 01 năm 04 ngày đã đủ răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó không cần tiếp tục tạm giam bị cáo, thời gian tạm giam bằng thời gian tạm giữ.

- Xét hành vi của bị cáo N có thời gian làm việc cho bị cáo M từ tháng 09/2023 đến tháng 09/2024 thời gian diễn ra dài nhưng thời gian không cố định không xác định được bị cáo N đã thực hiện giúp sức tháo lắp bao nhiêu phụ tùng xe và bị cáo M không hứa hẹn trả tiền công, bị cáo N nhận số tiền từ bị cáo M là 3.500.000 đồng. Công việc chính của bị cáo là buôn bán thời gian rãnh mới ghé nhà bị cáo M chơi và phụ M, thời gian đầu bị cáo không biết việc bị cáo M tiêu thụ tài sản phạm tội mà có thời gian sau bị cáo mới biết hành vi tiêu thụ của M nhưng không có ý kiến vẫn giúp sức. Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức với vai trò không đáng kể. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét, bị cáo N tuy có nhân thân vào năm 2021 bị xử phạt vi phạm hành chính về tội Đánh bạc, bị cáo đã đóng phạt vào ngày 30/11/2021, từ đó đến ngày bị cáo không phạm tội mới bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tuy phạm tội 02 lần trở lên (mỗi lần phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự), bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú, cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn Nghị quyết số 03 ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo trên được hưởng án treo.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức đề nghị trên là phù hợp. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cho các bị cáo cần xem xét hành vi mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hành vi của các bị cáo để quyết định hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng T2 đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng thu lợi bất chính, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tôi do lạc hậu

trình độ học vấn thấp lớp 1 được quy định tại s, b, i, k khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất là có căn cứ chấp nhận một phần.

[8] Đối với đối tượng tên T8, tên N5 quá trình điều tra bị cáo M khai nhận quen biết trên mạng xã hội, không biết rõ nhân thân, địa chỉ của T8 và N5. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được đối tượng, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh xử lý sau.

[9] Đối với Nguyễn Thanh L là vợ của bị cáo Hà Thọ M, quá trình điều tra xác định L không tham gia thực hiện hành vi phạm tội cùng với M, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[10] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Về biện pháp tư pháp:

+ Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Thọ M khai nhận số tiền từ 960 đơn hàng của Hà Thọ M đã bán thành công trên ứng dụng từ 01/01/2023 đến ngày 26/10/2024 là 773.846.000 đồng, trừ tiền cước vận chuyển 109.961.343 đồng, số tiền còn lại là 663.884.657 đồng do Tổng Công ty Cổ phần B ngày 13/5/2025 cung cấp, bị cáo thừa nhận đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo M nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng T2 khai nhận vào làm cho M và được trả lương số tiền 10.000.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo T2 nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Thọ Nguyên K nhận được mạnh cho số tiền 3.500.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo N nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 66K1-393.09, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Nguyễn Chí T3 Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho ông T3 là có căn cứ. Ông T3 bị mất trộm xe trên vào ngày 26/10/2024 tại khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh). Công an phường A đã có công văn trao đổi thông tin về tội phạm gửi Công an phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là Công an phường H) để giải quyết theo thẩm quyền và tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 36B6-894.35, quá trình điền tra xác hữu của bà Vũ Thị T4. Bà T4 đã bán xe mô tô trên cho Công ty TNHH D, huyện T, tinh T nhưng không làm thủ tục sang tên. Sau đó, Hà Thọ N mua lại xe mô tô trên từ Công ty TNHH D, có làm giấy tờ mua bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Do xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Hà Thọ N.

+ Đối với 04 (bốn) thiết bị hình hộp màu đen có gắn ống hình trụ phần trên đầu; 01 (một) máy khoan cầm tay nhãn hiệu makita, màu xanh đen; 01 (một) máy khoan cầm tay nhãn hiệu DEKTON, màu xanh đen; 02 (hai) cái kiềm bằng kim loại, màu đỏ đen; 03 (ba) cờ lê bằng kim loại, màu trắng sáng; 01 (một) tua vít bằng kim loại, màu

xanh là tài sản của Hà Thọ M sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) pô xe máy nhãn hiệu SUZUKI bằng kim loại, màu trắng sáng; 01 (một) cặp gương chiếu hậu xe máy, màu đen; 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu GS, màu đen; 02 (hai) yên xe máy, màu đen; 01 (một) cặp phuộc xe máy màu trắng sáng; 02 (hai) gác chân trước bằng kim loại, màu đen; 01 (một) cặp bánh xe máy trước sau, gồm: Niềng xe và vỏ xe; 01 (một) gấp sau xe máy màu bạc không xác định được tài sản này của ai nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max kèm theo điện thoại là sim số 0896.123.971 là công cụ bị cáo M sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) biển số xe 67C1-636.54, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu và làm việc với ông Phan Văn N6. Ông N6 xác định ngày 20/10/2024 bị mất xe tại khu vực phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh). Công an phường A đã có công văn trao đổi thông tin về tội phạm gửi Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền. Do đó cần tiếp tục giao cho cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

+ Đối với 01 (một) biển số xe 67E1-216.53, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu và làm việc với bà Trần Thị Thúy V. Bà V xác định ngày 25/10/2024, bà V bị mất trộm xe tại tổ A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Công an phường A đã có công văn trao đổi thông tin về tội phạm gửi Công an phường H, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền. Do đó cần tiếp tục giao cho cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

+ Đối với 01 (Một) biển số xe 61B2-115.67, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu và làm việc với ông Lý T9. Khoảng cuối tháng 10/2024, ông T5 bị mất trộm xe tại khu phố K, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Công an phường A đã có công văn trao đổi thông tin về tội phạm gửi Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền. Do đó cần tiếp tục giao cho cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

+ Đối với 01 (Một) biển số xe 61D2-122.16, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu và làm việc với ông Lý T9. Khoảng đầu tháng 5/2024, ông T9 bị mất trộm xe mô tô tại khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an phường A đã có công văn trao đổi thông tin về tội phạm gửi Công an phường D, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền. Do đó cần tiếp tục giao cho cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

+ Đối với 01 (Một) biển số xe 61G1-817.36, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu và làm việc với bà Nguyễn Thị Thanh N3 nhưng bà N3 từ chối nhận lại biển số xe. Ngày 25/10/2024, bà N3 bị rơi mất biển số xe. Đến ngày 05/11/2024, bà N3 bị mất trộm xe tại tổ C, khu phố E, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Do đó cần tiếp tục giao cho cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

+ Đối với 01 (Một) biển số xe 61NI-196.23, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu và làm việc với ông Nguyễn Quốc N4. Ngày 25/10/2024, ông N4 bị mất trộm xe mô tô trên tại địa chỉ Số C, đường L, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Số C, đường L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Công an phường A đã có công văn trao đổi thông tin về tội phạm gửi Công an phường P, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền. Do đó cần tiếp tục giao cho cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

+ Đối với 01 (Một) biển số xe 66P2-259.44, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu và làm việc với ông Võ Chiến S. Ngày 25/10/2024, ông S bị mất trộm xe mô tô trên tại khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Công an phường A đã có công văn trao đổi thông tin về tội phạm gửi Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền. Do đó cần tiếp tục giao cho cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

+ Đối với 01 (Một) biển số xe 67F1-042.45, quá trình điều tra xác định được cấp cho bà Neàng Sóc T10. Bà T10 khai nhận đã bán xe mô tô trên từ năm 2012 cho một người không rõ lai lịch và không có yêu cầu gì. Do đó cần tiếp tục giao cho cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

+ Đối với 01 (Một) biển số xe 67H1-487.80, quá trình điều tra xác định được cấp cho ông Bùi Văn C. Ông C giao xe cho con là Bùi Văn P làm phương tiện đi lại. Ông P khai nhận đã bị mất trộm xe trên vào ngày 12/10/2024 tại cơ sở trọ địa chỉ 66/2/11, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Do đó cần tiếp tục giao cho cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 09 (chín) biển số xe máy, gồm: 61B2-115.67, 61D2-122.16, 61G1-817.36, 61N1-196.23, 67H1-487.80, 67F1-042.45, 67C1-636.54, 67E1-216.53 và 66P2-259.44 các chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Hà Thọ M, Lê Hoàng T2, Hà Thọ N phạm tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1.1 Áp dụng Điểm b Khoản 4 Điều 323; Điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điểm g, b Khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Thọ M 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2024.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T2 01 (một) năm 04 (bốn) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2024 đến ngày 31/10/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh (thời hạn tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam).

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65; Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 03 ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Hà Thọ N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (Một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Ware, màu cam, số khung: RLHJA3940HY640284, số máy: JA39E-0820422, biển số 36B6-894.35 trả lại cho ông Hà Thọ N.

- Đối với 09 (chín) biển số xe máy, gồm: 61B2-115.67, 61D2-122.16, 61G1-817.36, 61N1-196.23, 67H1-487.80, 67F1-042.45, 67C1-636.54, 67E1-216.53 và 66P2-259.44 tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 04 (Bốn) thiết bị hình hộp màu đen có gắn ống hình trụ phần trên đầu;

+ 01 (Một) máy khoan cầm tay nhãn hiệu makita, màu xanh đen;

+ 01 (Một) máy khoan cầm tay nhãn hiệu DEKTON, màu xanh đen;

+ 01 (Một) pô xe máy nhãn hiệu SUZUKI bằng kim loại, màu trắng sáng;

+ 02 (Hai) cái kiềm bằng kim loại, màu đỏ đen;

+ 03 (Ba) cờ lê bằng kim loại, màu trắng sáng;

+ 01 (Một) tua vít bằng kim loại, màu xanh;

+ 01 (Một) cặp gương chiếu hậu xe máy, màu đen;

+ 02 (Hai) bình ắc quy nhãn hiệu GS, màu đen;

+ 02 (Hai) yên xe máy, màu đen;

+ 01 (Một) cặp phuộc xe máy màu trắng sáng;

+ 02 (Hai) gác chân trước bằng kim loại, màu đen;

+ 01 (Một) cặp bánh xe máy trước sau, gồm: Niềng xe và vỏ xe;

+ 01 (Một) gấp sau xe máy màu bạc;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, số seri: FFWR3AWKPHD bên trong có sim số 0896.123.971

- Buộc bị cáo Hà Thọ M nộp lại số tiền 663.884.657.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Hoàng T2 nộp lại số tiền 10.000.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004963 ngày 12/9/2025 bị cáo đã nộp đủ.

- Buộc bị cáo Hà Thọ N nộp lại số tiền 3.500.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002997 ngày 22/8/2025 bị cáo đã nộp đủ.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-VKS-KV16 ngày 07/8/2025).

3. Về án phí: Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Hà Thọ M, Lê Hoàng T2 và Hà Thọ N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- CA, VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND KV 16 Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hạnh